TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST.
Ngày: 27/7/2023.
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.

2. Ông Phạm Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghị, là Thư ký Tòa án huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022, về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ N. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Tr. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2022). (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Ngọc H. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị M. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định.

+ Anh Hồ Văn C. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định.

+ Anh Hồ Văn Đ. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định.

+ Chị Hồ Thị Hạnh Th. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định.

+ Anh Hồ Văn L. Địa chỉ: 76 đường Tây L, phường Bình Trị Đông A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Hồ Văn Ch. Địa chỉ: C6/4 ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, quận Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Hạnh Th, anh Hồ Văn C, anh Hồ Văn Đ, anh Hồ Văn L và anh Hồ Văn Ch: Bà Lê Thị Tr. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2022 và ngày 04/11/2022). (Có mặt).

+ Bà Ngô Thị L. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

4. Người làm chứng: Ông Hồ Văn T. Địa chỉ: Thôn Long H, xã An H, huyện An L, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Hồ N trình bày:

Nguồn gốc đất hiện nay nguyên đơn đang tranh chấp với ông Võ Ngọc H là do gia đình nguyên đơn khai hoang từ năm 1973, nguyên đơn mua thêm đất rẫy của 9 hộ dân. Đến ngày 07/5/1999, thì hộ gia đình được UBND huyện An Lão cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất với diện tích 30.500 m^2 tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Sau khi được Nhà nước giao quyền sử dụng đất, gia đình nguyên đơn đã trồng cây Điều, trồng được vài năm nguyên đơn thấy không có hiệu quả nên đã bỏ cây Điều trồng cây keo lai thu hoạch được 1 mùa, năm 2016 sau khi khai thác keo xong chuẩn bị trồng lại thì bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Ngọc N đã đến lấn chiếm diện tích 4.226 m^2, nguyên đơn đã làm đơn yêu cầu khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2016/DS-ST ngày 02/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xét xử, tuyên buộc ông N và bà B trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho nguyên đơn. Đến ngày 05/11/2019, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã cấp đổi lại diện tích đất nói trên cho nguyên đơn nhưng bà B, ông N vẫn tiếp tục làm cho đến tháng 12/2021 mới cắt cây keo trả lại diện tích đất cho nguyên đơn theo Bản án quyết định của Tòa án.

Sau khi ông N, bà B trả đất cho nguyên đơn, đến tháng 02/2022, nguyên đơn tiến hành trồng cây keo, trồng được 04 tháng thì ông Võ Ngọc H đến trồng cây keo xen vào diện tích đất của nguyên đơn đã trồng keo, theo kết quả đo đạc của xã An Hòa thì ông H trồng keo trên diện tích đất khoảng 3 sào đất và đã trồng 1200 cây keo. Nguyên đơn đã làm đơn đến UBND xã An Hòa can thiệp giải quyết, quá trình

giải quyết tại UBND xã An Hòa nguyên đơn đã ủy quyền cho con dâu là Lê Thị Tr đứng ra thương lượng, hòa giải với ông H nhưng không thành.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết buộc ông Võ Ngọc H nhổ tất cả 1200 cây keo lá tràm đã trồng xen trên diện tích đất mà Nhà nước đã giao cho nguyên đơn tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5 để nguyên đơn tiếp tục canh tác.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Hạnh Th, anh Hồ Văn C, anh Hồ Văn Đ, anh Hồ Văn L và anh Hồ Văn Ch: bà Lê Thị Tr trình bày:

Bà thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn. Bị đơn ông Võ Ngọc H đã trồng 1.200 cây keo lá tràm xen vào số cây keo mà nguyên đơn đã trồng trước đó 04 tháng trên diện tích đất theo kết quả đo đạt của Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương là 1.427,1 m^2, hiện tại cây keo mà nguyên đơn trồng cao khoảng 2 - 3 mét, phát triển tốt, còn số cây keo mà bị đơn trồng thì không phát triển, cao chỉ khoảng 0,3 - 0,4 mét. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết buộc vợ chồng ông Võ Ngọc H và bà Ngô Thị L nhổ bỏ tất cả 1200 cây keo lá tràm đã trồng xen trên diện tích đất mà Nhà nước đã giao cho nguyên đơn tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5 để nguyên đơn tiếp tục canh tác. Trường hợp bị đơn không tự nhỏ bỏ 1.200 cây keo đã trồng thì nguyên đơn sẽ tự phát dọn chồi cây và nhổ bỏ số cây này, bởi vì số cây bị đơn trồng xen vào quá dày, cây không phát triển. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi hoàn tiền công nhổ bỏ cây cho nguyên đơn. Đối với số tiền xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn đã nộp thì ai thua kiện thì phải chịu số tiền này.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Ngọc H trình bày:

Nguồn gốc đất hiện nay nguyên đơn khởi kiện ông là do vợ chồng ông mua của ông Hồ Văn T ở thôn Long H, xã An H, huyện An L, thời gian mua và số tiền mua bao nhiêu thì ông không nhớ, vì đã lâu. Sau khi ông mua đất từ ông T thì gia đình ông canh tác trồng mì, sau đó vì gia đình gặp khó khăn nên ông đã bỏ hoang một thời gian. Phần diện tích đất ông mua của ông Hồ Văn T chưa được Nhà nước giao quyền sử dụng đất. Một thời gian sau thì ông thấy nguyên đơn đến đám rẫy này trồng cây keo lai, ông nghĩ chỗ quen biết nên để sau khi khai thác xong sẽ lấy trồng lại, nguyên đơn làm đến nay đã 3 mùa keo (1 mùa khoảng 4-5 năm) nên nay ông lấy lại làm.

Nguyên đơn được Nhà nước giao quyền sử dụng đất năm nào thì ông không biết, trước khi nguyên đơn được giao quyền sử dụng đất thì nguyên đơn chưa một lần trao đổi với ông, trong năm 2023, ông biết nguyên đơn được Nhà nước giao quyền sử dụng đất nên ông có đến nhà thương lượng, ông thối lại tiền số cây keo mà nguyên đơn đã trồng trên phần đất cũ của ông nhưng nguyên đơn không đồng ý, sau đó ông mua 1.200 cây keo lá tràm trồng xen vào số cây keo mà nguyên đơn trồng trước trên diện tích theo Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương đo là 1.427,1

m^2.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết buộc vợ chồng ông nhổ tất cả 1200 cây keo lá tràm đã trồng xen trên diện tích đất 1.427,1 m^2 mà Nhà nước đã giao cho nguyên đơn tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5 để nguyên đơn tiếp tục canh tác, mặc dù diện tích đất tranh chấp này ông chưa được Nhà nước giao quyền sử dụng đất mà Nhà nước đã giao cho nguyên đơn nhưng ông không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn, ông cũng không có ý kiến gì về việc Nhà nước đã giao quyền sử dụng đất cho nguyên đơn, đất của ông thì ông làm, không trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L trình bày:

Bà là vợ của bị đơn, bà thống nhất với ý kiến của chồng bà, bà không có bổ sung gì thêm.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Hồ Văn T trình bày:

Ông vừa là bà con và là hàng xóm với ông Hồ N và ông Võ Ngọc H. Thời gian trước ông có làm đám rẫy hiện nay giữa ông N và ông H đang tranh chấp, sau đó không làm nữa nên ông có sang nhượng cho vợ chồng ông H làm, thời gian ông sang nhượng năm nào thì ông không nhớ vì đã quá lâu, việc sang nhượng không bằng tiền mà chỉ bắt công làm qua lại, số công bao nhiêu thì ông cũng không nhớ, đám rẫy này ông sang nhượng cho ông H chưa được Nhà nước giao quyền sử dụng đất. Sau khi ông sang nhượng cho ông H làm và ông H làm đến khi nào không làm nữa thì ông không biết. Việc ông N được Nhà nước giao quyền sử dụng đất trong đó có phần đất rẫy của ông H trước kia ông đã sang nhượng ông H thì ông không được biết. Việc tranh chấp của hai người như thế nào thì ông cũng không quan tâm. Ông chỉ khẳng định là đám rẫy hiện nay hai người đang tranh chấp là trước kia ông khai hoang sau đó sang nhượng cho ông H. Ngoài ra ông không biết gì nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237 BLTTDS.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ đúng quy định Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 165, 166, 579, 580 Bộ luật dân sự; Điều 166 Luật đất đai năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2018 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Võ Ngọc H, bà Ngô Thị L trả lại cho ông Hồ N 1.427,1 m^2 đất thuộc thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5 thuộc thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão. Đối với số cây mà ông H đã trồng thì buộc ông H nhổ bỏ.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định Điều 147 BLTTDS.

Về số tiền xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được về diện tích đất tranh chấp, nguyên đơn yêu cầu thẩm định, xem xét tại chỗ và đã nộp 10.630.000đ. Tòa án đã chi phí hết cho việc thẩm định, xem xét tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*", giữa nguyên đơn là ông Hồ N và bị đơn ông Võ Ngọc H cùng nơi cư trú tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Các điều kiện thụ lý như: Chủ thể, thẩm quyền đảm bảo nên Tòa án nhân dân huyện An Lão thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Hồ Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hồ Văn T.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Võ Ngọc H trả lại diện tích đất lấn chiếm với diện tích 1.427,1 m^2 và nhổ bỏ toàn bộ 1.200 cây keo đã trồng xen vào số cây mà nguyên đơn đã trồng trước, HĐXX thấy rằng:

[3.1] Về nguồn gốc thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5, diện tích 30.500 m^2 thuộc thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định là của hộ ông Hồ

N được UBND huyện An Lão giao quyền sử dụng đất vào ngày 07/5/1999 tại lô số 1, tiểu khu 34 thôn Hưng Long (nay là thôn Long Hòa), xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, đến ngày 05/11/2019 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp đổi lại thành thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5, diện tích 30.500 m^2 thuộc thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Theo nguyên đơn khai từ khi được Nhà nước giao quyền sử dụng đất, gia đình trồng cây Điều và cây keo không có ai tranh chấp. Năm 2016, sau khi khai thác keo xong và chuẩn bị trồng lại thì bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Ngọc N đã đến lấn chiếm diện tích 4.226 m^2, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2016/DS-ST ngày 02/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xét xử, tuyên buộc ông N và bà B trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho nguyên đơn. Đến ngày 05/11/2019, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã cấp đổi lại diện tích đất nói trên cho nguyên đơn nhưng bà B, ông Ng vẫn tiếp tục làm cho đến tháng 12/2021 mới cắt cây keo trả lại diện tích đất cho nguyên đơn theo quyết định của Tòa án. Sau khi vợ chồng ông N bà B trả đất, tháng 2/2022 nguyên đơn phát dọn và tiến hành trồng cây keo, trồng được 4 tháng thì bị đơn mang 1.200 cây keo đến trồng xen vào số cây mà nguyên đơn đã trồng.

[4] Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/02/2023, của Hội đồng thẩm định do Tòa án huyện An Lão thành lập và trích đo bản đồ địa chính do Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương đo vẽ thể hiện: *(có sơ đồ bản vẽ kèm theo).*

Phần diện tích đất mà bị đơn lấn chiếm có diện tích 1.427,1 m^2, có giới cận như sau:

+ Phía Đông giáp đường người dân tự mở để khai thác keo.

+ Phía Tây, Nam, Bắc giáp phần đất đang trồng keo của ông Hồ Nè (phần đất không tranh chấp).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2016/DS-ST ngày 02/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Lão đã ghi ý kiến của UBND huyện An Lão về trình tự, thủ tục giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Hồ Nè là đúng trình tự thủ tục và bảo đảm chủ trương của Nhà nước; tại công văn số: 328/VPĐK-ĐK&CGCN ngày 22/3/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã xác định việc cấp đổi lại giấy chứng nhận QSD đất cho ông Hồ N là đúng theo trình tự thủ tục luật định.

Như vậy, căn cứ vào biên bản về kiểm tra đo đạc thực tế, trích lục bản đồ địa chính khu đất thuộc tờ bản đồ địa chính số 5, thửa số 410 do Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương đo vẽ ngày 09/02/2023 thì diện tích đất mà bị đơn ông Võ Ngọc H đã lấn chiếm trái phép là 1.427,1 m^2, trên diện tích đất lấn chiếm này bị đơn ông Võ Ngọc H đã trồng xen 1.200 cây keo vào diện tích đất của nguyên đơn ông Hồ N đã trồng trước đó. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại 1.427,1 m^2 đất đã lấn chiếm là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả diện tích đất đã lấn chiếm.

[5] Xét lời nại của bị đơn ông Võ Ngọc H không đồng ý trả lại diện tích đất lấn chiếm 1.427,1 m^2 cho nguyên đơn, thì HĐXX thấy rằng: Bị đơn thừa nhận diện tích đất lâm nghiệp này trước là của bị đơn, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, do con nhỏ và hay đau ốm nên đã bỏ 1 thời gian, sau đó gia đình bị đơn thấy gia đình nguyên đơn ông Hồ N mang keo đến trồng, gia đình bị đơn nghĩ chỗ quen biết nên để nguyên đơn ông Hồ N trồng rồi lấy lại trồng keo, nguyên đơn ông Hồ N đã trồng được 03 mùa, 1 mùa 4-5 năm. Sau khi tranh chấp xảy ra,bị đơn biết được nguyên đơn đã được Nhà nước giao quyền sử dụng đất, bị đơn đến nhà nguyên đơn thương lượng để đất cho bị đơn làm nhưng nguyên đơn không đồng ý và bị đơn cũng không có ý kiến khiếu nại gì đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đất cho nguyên đơn ông Hồ N. Tại các phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn cũng không có ý kiến hay khiếu nại về việc cấp đất của UBND huyện An Lão, tỉnh Bình Định và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định, bị đơn chỉ yêu cầu nguyên đơn cho ông lấy lại rẫy cũ để canh tác. Tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý, bị đơn cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về quyền sử dụng đất hợp pháp của mình đối với diện tích đất đang tranh chấp. Vì Vậy, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận lời nại của bị đơn.

[6] Đối với việc Tòa án không tiến hành định giá 1.200 cây keo mà bị đơn ông Võ Ngọc H đã trồng: Diện tích đất tranh chấp này, vào ngày 02/02/2016, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xét xử vụ án dân sự sơ thẩm, tại Bản án số 01/2016/DS-ST ngày 02/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xét xử, tuyên buộc ông N và bà B trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho nguyên đơn ông Hồ N. Cho thấy, vụ án này đã được Tòa án xét xử bằng bán có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn đã tiến hành trồng keo sau khi ông N, bà B trả lại đất lấn chiếm theo Bản án của Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn ngang nhiên mang 1.200 cây keo đến trồng trên phần diện tích đất được pháp luật công nhận cho nguyên đơn một cách bất hợp pháp, đã lấn chiếm trái phép đất của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn đã trồng cây keo, có chiều cao từ 1,2 mét đến 1,7 mét nhưng bị đơn lại trồng xen cây keo vào, làm mật độ cây quá dày, số cây keo của bị đơn trồng không phát triển, chiều cao khoảng 0,3-0,4 mét, không phù hợp với định quy cách trồng cây keo và không phù hợp với quy định của pháp nên Tòa án không tiến hành định giá số cây keo mà bị đơn đã trồng để nguyên đơn hỗ trợ tiền cây giống cho bị đơn.

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về trường hợp bị đơn không tự nhổ 1.200 cây keo thì nguyên đơn sẽ tự nhổ bỏ và không yêu cầu bị đơn trả tiền công cho nguyên đơn thì HĐXX thấy rằng: Như đã viện dẫn trên, diện tích đất 1.427,1 m^2 mà bị đơn lấn chiếm trái phép và trồng 1.200 cây keo, HĐXX đã đủ cơ sở buộc bị đơn nhổ bỏ số cây keo trồng trên đất trái phép này, việc nhổ bỏ sẽ tốn công của bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu nếu bị đơn không tự nhổ bỏ thì nguyên đơn sẽ tự phát chồi và nhổ bỏ số cây này và không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền công nhổ. Việc yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[8] Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 10.630.000 đồng, đã chi phí hết. Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của

BLTTDS. Buộc bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng là 10.630.000đ.

[9] Về số tiền án phí DSST: Ông Võ Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên, kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, 168, 170, 202 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 158, 165, 166, 189, 190, 579 và Điều 580 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.1] Buộc bị đơn ông Võ Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L phải nhổ 1.200 cây keo có chiều cao từ 0,3-0,4 mét để trả lại diện tích 1.427,1 m^2 đất lâm nghiệp đã lấn chiếm cho hộ gia đình nguyên đơn ông Hồ N theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CR 726137, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS08084, tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 5 do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 05/11/2019 tại thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định có giới cận như sau: (*Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ bản vẽ kèm theo*).

- Phía Đông: giáp đường đi khai thác keo.

- Phía Tây, Nam, Bắc: giáp đất đang trồng keo ông Hồ Nè (phần đất không tranh chấp).

[1.2] Ghi nhận yêu cầu của nguyên đơn về trường hợp bị đơn ông Võ Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L không tự nhổ 1.200 cây keo có chiều cao từ 0,3-0,4 mét để trả lại diện tích 1.427,1 m^2 đất lâm nghiệp đã lấn chiếm cho hộ gia đình nguyên đơn ông Hồ N thì nguyên đơn ông Hồ N được quyền nhổ bỏ 1.200 cây keo mà bị đơn đã trồng. Nguyên đơn ông Hồ N không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền công nhổ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Bác lời nại của bị đơn về việc không chấp nhận trả lại tài sản là quyền sử dụng đất cho ông Hồ N.

[3]. Về án phí DSST: Ông Võ Ngọc H phải chịu án phí DSST là 300.000 đồng.

[3.1] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Võ Ngọc H phải hoàn trả cho nguyên đơn ông Hồ N số tiền 10.630.000 đồng (Mười triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

[4]. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (27/7/2023).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Lão;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Văn Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**